TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 13-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng.

Ông Nguyễn Ngọc Chinh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Én- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Nh, sinh năm 1997; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 12, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Thống, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-8-2018 đến ngày 09-8-2018 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

2. Trần Văn T, sinh năm 1998; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 12, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Phế, sinh năm 1969 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Huê, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-8-2018 đến ngày 09-8-2018 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Chu Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 12, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Giao H1, sinh năm 1950; nơi cư trú: Xóm 9, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06-8-2018, Trần Văn T điều khiển xe moto biển kiểm soát 30H4-7731 đến nhà Vũ Văn Nh chơi. Sau đó, Nh nói với T nếu có đủ 300.000đ thì dùng số tiền đó cùng mua ma tuý về sử dụng, T đồng ý. T điều khiển xe moto chở Nh đến cầu ông Chiến thuộc xóm Thức Tới, xã Hải TH, huyện Hải Hậu rồi dừng xe bảo Nh đứng chờ, T một mình đi đến khu vực gốc Đề thuộc xóm 7, xã Hải TH, huyện Hải Hậu gặp và mua của một tH niên không quen biết 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng với giá 300.000đ và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua xong, T quay lại, đưa hai gói ma tuý cho Nh cầm. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi T và Nh về đến khu vực xóm 4, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý PC47 Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Nh 01 gói nilon màu trắng (Kí hiệu K1) và 01 gói giấy bạc nhỏ màu vàng (Kí hiệu K2). T và Nh khai nhận đó là 2 gói ma tuý do T mua với giá 500.000đ của một tH niên không quen biết tại khu vực xóm 7, xã Hải TH, huyện Hải Hậu đưa cho Nh cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Thu giữ của T 01 xe moto biển kiểm soát 30H4-7731 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ vỏ màu đen trắng, có số thuê bao 01235918894.

Tại bản kết luận giám định số 706/GĐKTHS ngày 08-8-2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine; khối lượng mẫu K1 là 0,175 gam. Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong kí hiệu K2 gửi giám định là ma tuý; loại ma tuý: Heroine, khối lượng mẫu K2: 0,123gam.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 25-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Vũ Văn Nh và Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Văn Nh từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Nh và Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo Vũ Văn Nh và Trần Văn T tại phiên toà được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 706/GĐKTHS ngày 08-08-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của các bị cáo và những người làm chứng cùng các T liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 06-8-2018, tại khu vực xóm 4 xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý PC47 phát hiện bắt quả tang Trần Văn T đang chở Vũ Văn Nh, trên tay

Vũ Văn Nh cầm 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,175 gam và 01 gói heroine có khối lượng 0,123 gam, mục đích để T và Nh sử dụng cho bản thân.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn Nh và Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian Nh định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nh là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T đi mua ma tuý về cùng sử dụng, nhưng bị cáo T dùng phương tiện xe moto chở bị cáo Nh đi mua ma tuý và là người trực tiếp đi mua ma tuý. Như vậy, hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[7] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối lỗi. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn Nh là người nghiện ma tuý, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Các bị cáo đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có T sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[9] Đối với người tH niên bán ma túy cho Trần Văn T vào ngày 06-8-2018, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Toàn bộ số ma tuý cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen trắng đã cũ có số thuê bao 01235918894 là T sản hợp pháp của Trần Văn T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Trần Văn T là phù hợp pháp luật.

+ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30H4-7731 là T sản hợp pháp, phương tiện đi lại của Trần Văn T, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho Trần văn T là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Nh và Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo Vũ Văn Nh 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù của các bị cáo đều tính từ ngày 06-8-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 706/GĐKTHS ngày 08-8-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen trắng đã cũ kèm theo sim số điện thoại 01235918894 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 30H4-7731.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 05-11-2018).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Toà án buộc các bị cáo Vũ Văn Nh, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã Hải Phúc, xã Hải Hà;
- Sở Tư pháp;
- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung